TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/DS - ST
Ngày: 05-01-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-DS ngày 08/12/2023 và Thông báo về việc tiếp tục tiến hành phiên tòa số 05/TB-TA ngày 26/12/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Tràng Thành P**, sinh năm 1992 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: ấp An Thuận, xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
- Bà **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)
- Bà **Trần Thị Hoài H**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Bà **Trần Thị Hoài P**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K Liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Tràng Thành P trình bày:***

Vào ngày 05/10/2021, gia đình ông Trần Minh Tgồm: Ông Trần Minh T(đã chết), bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N có vay của ông số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn trả gốc và lãi là ngày 05/4/2022.

Sau khi cho vay thì ông đã nhận được tiền lãi trong hai tháng đầu (kể từ ngày 06/10/2021 đến ngày 06/12/2021), tương đương với mức lãi suất là 6%/tháng. Tổng cộng số tiền lãi ông đã nhận là 144.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Nếu số tiền lãi ông đã nhận được vợt quá quy định thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Ngọc C (bà chuẩn là vợ của ông Trần Minh Thanh), bà Trần Thị Hoài H, bà Trần Thị Hồng N và bà Trần Thị Hoài P (Hậu, Nhung và Phương là con của ông Thanh và bà Chuẩn) trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc, với mức lãi suất 0,83%/tháng. Do không biết cách tính tiền lãi nên ông đề nghị Tòa án tính cho ông.

**** Tại biên bản lời lấy khai ngày 04/8/2023, bị đơn – bà Nguyễn Ngọc C trình bày:***

Vào ngày 05/10/2021, tại Văn phòng công chứng Lê Hồng Lâm – Địa chỉ: Khu phố Ninh Phú, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, bà cùng với chồng bà (ông Trần Minh Thanh) và các con gồm Trần Thị Hoài H, Trần Thị Hồng N ký kết hợp đồng vay số tiền 1.200.000.000 đồng của ông Tràng Thành P. Ông Thanh đã chết vào ngày 12/7/2022. Cha mẹ ông Thanh đã chết từ lâu. Ông Thanh và bà Chuẩn có các người con gồm: Trần Thị Hoài H, Trần Thị Hồng N và Trần Thị Hoài P. Ngoài ra, ông Thanh không có con riêng.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà sẽ bàn bạc với các con trong gia đình để trả nợ trong thời hạn 04 tháng.

** Bà Trần Thị Hoài H, Trần Thị Hồng N và Trần Thị Hoài P vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh

* *Về việc tuân theo pháp luật tố tụn*g: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung giải quyết vụ án:*

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

+ Bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N liên đới trả cho ông Tràng Thành P số tiền gốc 821.880.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/821.880.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 821.880.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 170.085.326 đồng. Tổng số tiền phải trả là 991.956.326 đồng.

+ Bà Nguyễn Ngọc C trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

+ Bà Trần Thị Hoài H trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

+ Bà Trần Thị Hồng N trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

+ Bà Trần Thị Hoài P trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Quan hệ pháp luật

trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ pháp luật trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lý do vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Căn cứ hợp đồng vay tài sản có biện pháp bảo đảm được công chứng vào ngày 05/10/2021 tại Văn phòng công chứng Lê Hồng Lâm và lời khai của bị đơn – bà Nguyễn Ngọc C, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/10/2021, ông Trần Minh Thanh, bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N ký kết hợp đồng để vay của ông Tràng Thành P số tiền 1.200.000.000 đồng, đồng thời hai bên có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không xác định mức lãi suất cụ thể.

Tại phiên tòa, ông Tràng Thành P xác định đã nhận số tiền lãi tổng cổng 02 tháng đầu từ ngày 06/10/2021 đến ngày 06/12/2021, với mức lãi suất 6%/tháng/1.200.000.000 đồng. Thành tiền là 144.000.000 đồng.

Do số tiền lãi ông Phước nhận vượt quá so với quy định của pháp luật. Số tiền vượt quá là 104.160.000 đồng. Số tiền vợt quá này sẽ được trừ vào số tiền gốc. Như vậy, số tiền gốc mà bên vay phải có nghĩa vụ thanh toán là 1.095.840.000 đồng

Do ông Trần Minh Tđã chết (chết trước khi nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án). Ông Thanh chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Thanh gồm: bà Chuẩn, bà Hậu, bà Nhung và bà Phương. Vì vậy, nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi được xác định như sau:

- Bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N liên đới trả cho ông Tràng Thành P số tiền gốc 821.880.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/821.880.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 821.880.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 170.085.326 đồng. Như vậy, tổng số tiền phải trả là 991.956.326 đồng.

- Căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự thì những người trong hàng thứ kế thứ nhất của ông Thanh, gồm bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H, bà Trần Thị

Hồng N và bà Trần Thị Hoài P có trách nhiệm trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) số tiền cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Ngọc C trả số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Như vậy, tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

+ Bà Trần Thị Hoài H trả số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Như vậy, tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

+ Bà Trần Thị Hồng N trả số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Như vậy, tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

+ Bà Trần Thị Hoài P trả số tiền gốc 68.490.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/12/2021 cho đến nay (ngày 05/01/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng/68.490.000 đồng, cụ thể tiền lãi được tính như sau: 68.490.000 đồng x 0,83% x 24 tháng 28 ngày = 14.173.777 đồng. Như vậy, tổng số tiền phải trả là 82.663.777 đồng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy phía bị đơn phải chịu án phí, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N liên đới chịu 41.758.689 đồng.

- Bà Nguyễn Ngọc C chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng.

- Bà Trần Thị Hoài H chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng.

- Bà Trần Thị Hồng N chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng.

- Bà Trần Thị Hoài P chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng.

Ông Tràng Thành P không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông Tràng Thành P số tiền 26.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010463 ngày 11/5/2023.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Tràng Thành P.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N liên đới trả cho ông Tràng Thành P tổng số tiền là 991.956.326 đồng (Chín trăm chín mươi mốt triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

- Buộc bà Nguyễn Ngọc C trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) tổng số tiền là 82.663.777 đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

- Buộc bà Trần Thị Hoài H trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) tổng số tiền là 82.663.777 đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

- Buộc bà Trần Thị Hồng N trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) tổng số tiền là 82.663.777 đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

- Buộc bà Trần Thị Hoài P trả cho ông Tràng Thành P (trả trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) tổng số tiền là 82.663.777 đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Hoài H và bà Trần Thị Hồng N liên đới chịu 41.758.689 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng).

- Bà Nguyễn Ngọc C chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn một trăm tám mươi tám đồng).

- Bà Trần Thị Hoài H chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn một trăm tám mươi tám đồng).

- Bà Trần Thị Hồng N chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn một trăm tám mươi tám đồng).

- Bà Trần Thị Hoài P chịu (chịu trong phạm vi di sản do ông Thanh để lại) 4.133.188 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn một trăm tám mươi tám đồng) .

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông Tràng Thành P số tiền 26.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010463 ngày 11/5/2023.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *Vks huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Đạm **Nguyễn Thành Vui** **Trần Quang Minh**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *Vks huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Minh

***Nôi nhaän**:*
THAÅM
- TAND tænh Bình Phöôùc;
- VKS huyeän Loäc Ninh;
- Caùc ñöông söï;
- THADS huyeän Loäc Ninh;

T.M HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Löu hoà sô.

Trần Quang Minh